

# PHÁP HOA VĂN CÚ KÝ

## QUYỂN 10

### PHẦN THƯỢNG

#### GIẢI THÍCH PHẨM THỌ LƯỢNG

(Tiếp theo)

Trong Tích xương diệt thông căn cứ ba thân, lại chia làm hai:

- 1) Tổng lập.
- 2) “Như Tịnh Danh...”: là giải thích.

Trong giải thích:

- 1) Nêu ba thân phi diệt xương diệt.
- 2) Nêu ba thân thường trú bất diệt.

3) Nêu ba thân bất sinh bất diệt. Do bất diệt nên xương diệt, phi diệt, do bất sinh bất diệt nên gọi là “phi diệt”. Tóm lại mà nói: Để hiển nghĩa bất diệt. Đầu văn tự có ba:

**I. Đầu tiên nêu Pháp thân**, chia làm sáu:

- 1) Đầu mượn văn Tịnh Danh để lập nghĩa.

Hỏi: Trong đây Pháp thân tại sao dẫn nghĩa Thông giáo trong Tịnh Danh, Ca-chiên-diên?

Đáp: Chương Chiên-diên kia tổng có năm câu: bốn câu đầu danh Tạng nghĩa Thông, một câu sau danh thông bốn giáo, nghĩa hạn cuộc nơi Diển môn, văn nói kết trở về là thông Viên Biệt, cho nên bốn câu trước hiện kết thành Thông, không liên quan đến Viên Biệt. Một câu kia tuy kết thành Thông vẫn là thông Viên Biệt. Nay từ nghĩa thông cho nên được thành Viên. Nếu hiểu ý này thì có thể hiểu rõ các câu, cho nên lược dẫn.

2) Bản pháp không sinh nên không thể diệt là nghĩa tịch diệt. Nói “xương diệt”: Đây là xương tịch diệt là diệt của diệt sinh, không phải diệt của tức sinh, diệt của tức sinh là Bất diệt. Nên biết diệt đây gọi là bất diệt, pháp thân thường trú không có diệt bất diệt. Nay nói tịch diệt

nghĩa đương xướng diệt. “Vì sao?...”: là giải thích ý xướng diệt. Vì sao? Vì người không hiểu: Mà nói tịch diệt, nếu hiểu tịch diệt trở lại chỉ sinh. Nếu hoàn toàn chỉ sinh, thì người giải đãi không có lợi ích cho nên cần phải xướng diệt.

3) “Nếu nói...”: do trong kinh Anh Lạc nói tịch chiếu lập lại giải thích, nhưng trong kinh kia dùng chiếu tịch làm Đẳng giác, dùng tịch chiếu làm Diệu giác. Kia căn cứ Biệt giáo giáo đạo để nói, phân hai câu để đối hai vị. Nay mượn tên quả tột cùng của Biệt giáo để thông từ đầu đến sau mà giải thích nghĩa không diệt mà diệt của Viên giáo.

4) “Xét pháp thân...”: giải thích nghĩa xướng diệt, do xướng diệt cho nên trí sinh, hoặc diệt. Đây căn cứ sự lý tương đối mà luận. “Nếu mê tâm...”: Quan sát qua lời nói đó tựa như đồng báo thân mà ý kia thì biệt. Trong đây chánh nêu hoặc sở diệt làm thể pháp thân, thể có sinh diệt bởi do nơi trí, cho nên mượn năng hiển để làm rõ sở hiển.

5) Diệt hoặc. Tiếp phán xét Viên Biệt. Biệt giáo còn thuộc diệt vô thường, do trong Thập trụ đồng với Tiểu thừa, diệt tam giới hoặc mới sinh giải xuất giả tục trí, nhập trung cũng như vậy. Nay căn cứ Viên giáo cho nên xướng tịch diệt. Các nghĩa này tuy Biệt Viên không đồng mà đều gọi là “sinh diệt”, tuy đều sinh diệt, đều căn cứ lý tánh.

6) “Nếu không...”: Nêu rõ duyên xướng diệt, ý nói: Từ mê, từ giải cho nên nói “mê giải”, chắc chắn luận chỉ dùng giải làm xướng duyên, Biệt Viên đều là từ mê sinh giải.

## **II. Tiếp căn cứ Báo thân, cũng có sáu:**

1) Nêu.

2) “Sao có...”: chánh giải thích Hoặc, Trí vốn không sinh diệt, bởi vì thể Báo thân không có sinh diệt.

3) “Đây tổng...”: kết thể của Báo thân. Minh tức trí, ám tức vô minh, thể tánh là hoàn toàn nên không có trừ bỏ nhau. Đã không có trừ bỏ nhau tức bất diệt.

4) “Chúng sinh...” nêu nguyên do xướng diệt.

5) “Có phiền não...” nêu tướng xướng diệt, sở dĩ lại xen lẫn được gọi là diệt vì từ sự cho nên diệt.

6) “Đâu chẳng phải...” là kết xướng diệt.

**III. Ứng thân:** 1) Cũng đầu nêu. 2) “Ứng là...”: nêu bất diệt. 3) “Chỉ là...”: nêu xướng diệt. Tiếp “lại pháp thân...”: nêu trong ba thân bất diệt: Đầu, trong Pháp thân bất diệt nói “đương thể”: Không vọng các thân khác, vì hai thân còn lại cần phải vọng Pháp thân. Nếu đem thể vọng dụng, thì dụng đoạt lấy thành diệt. Tiếp, căn cứ Báo thân bất

diệt, chia làm hai: Đầu, nêu trước nói bất diệt tức là báo xứng nơi pháp, pháp đã bất diệt báo cũng bất diệt. Tiếp, “Dùng lý...”: căn cứ sự lý tương đối để giải thích. Trước, căn cứ lý không diệt. Tiếp, “Đến có...”: căn cứ sự có diệt. Từ căn cứ lý biên tức là bất diệt. Đầu, trong căn cứ lý nói là đến cho nên... trong đó hoặc trí bốn câu xét trách, trở lại căn cứ thể kiểm xét Hoặc còn bất diệt, trí thể không phá. Đây dụng Đại kinh Sư tử hồng nạn.

Hỏi rằng: Nếu Tỳ-bà-xa-na phá phiền não thì vì sao lại tu Xa-ma-tha ư? Đức Phật chất vấn lại rằng: Nếu nói trí tuệ năng phá phiền não tức vì đến cho nên phá, vì không đến năng phá. Nếu đến cho nên phá thì phạm phu năng phá, nếu không đến pháp thì sơ niệm nên phá, nếu sơ niệm không phá, thì hậu niệm cũng không phá. Nếu đến không đến phá, thì nghĩa ấy không như vậy. Suy tìm như vậy ai có trí tuệ năng phá phiền não?

Nói chung và riêng: Phật dạy: Như một người mù không thể thấy sắc, mặc dù làm bạn với các người mù cũng không thể thấy. Tuệ định cộng biệt, căn cứ đây nói có thể biệt. Đây tức trí báo thân không thể diệt hoặc. Tiếp “Căn cứ người có trí tuệ...”: Lại căn cứ sự mà định phán xét, trí năng diệt hoặc trí không gọi là diệt.

Căn cứ ứng thân nêu nghĩa bất diệt: Cũng vọng pháp báo, báo căn cứ nơi pháp, cho nên pháp thân trước chỉ nói đương thể. Nay đây ứng thân lời vật không đoạn cũng là bất diệt cho nên nói thường nhiên ứng nêu bất tuyệt, ba thân tương xứng vậy. Pháp, báo khắp nên ứng thể cũng khắp, cơ tự tại không ứng pháp thường như vậy. Nếu không như vậy thì tuy giải thích Viên thường mà trở lại đồng nghĩa sinh diệt. Nói “chúng sinh bất tận tức không diệt độ”: Khi diệt độ chúng sinh chưa tận nghĩa kia như thế nào ư? Nên hỏi ngược lại nói: Nghiệm chúng sinh chưa tận thì không diệt độ, cho nên xưng diệt độ. Vì không thể sinh ý tưởng khó gặp gỡ: Chẳng vì (chúng) sinh tận cho nên biết ứng thân thường tại bất diệt, đâu riêng pháp ư! Nếu không hiểu thì pháp báo cũng diệt, đâu riêng gì ứng ư?

Nêu ba thân bất sinh bất diệt: Pháp thân: Đồng trước không sinh diệt; Báo thân: Trí tự liễu trí không có năng diệt, trí thuộc nơi năng đã không sinh diệt đâu năng khiến hoặc (lầm) hoặc sinh hoặc diệt được ư! Ứng thân: Tương tục cho nên bất sinh, tương tục cho nên bất diệt. Ba thân chỉ nói “bất sinh diệt”, là chữ “Bất” xuyên suốt chữ diệt dưới, tức “bất sinh bất diệt”, lại nói tiện cho nên chỉ nói “bất sinh diệt” thôi!... Giải thích ý: Nêu ba thân bất sinh diệt để dung thông lẫn nhau. Đây

nhân một câu văn: ứng thân phi diệt xương diệt, rộng khai ba thân hữu diệt bất diệt bất sinh bất diệt. Nếu không vậy, sinh diệt thì nhất định, thì sao gọi là ba thân bất tức bất ly? Nếu hiểu được ý này thì khắp một đời giáo, chỉ nghe một câu nói xương diệt liền biết tất cả nghe diệt bất diệt. Đây đủ thân nhiều ít diệt, bất diệt sai khác, mới thông đạt bản địa vốn không sinh diệt, mới thấu đạt trung gian ngày nay hóa đạo hữu diệt bất diệt, dùng Bản địa hóa trung gian ngày nay tất cả tích giáo, không ngoài ba thân bốn câu.

Giải thích nghĩa bất diệt có tổn hại trong đó có hai: Đầu, giải thích nguyên do xương. Tiếp dùng tứ Tất-đàn để giải thích tổn, lợi. Trong đây lại nương Ứng Phật để giải thích. “Do đây chúng sinh” đến “hai thiện tổn mà không sinh”: Do không xương diệt bọn chúng giải đãi, hai thiện chân, Trung đều không sinh trưởng, Kiến Tư đã sinh còn tự không đoạn, Biệt hoặc chưa sinh đầu thể khiến đoạn hoặc, không đoạn. Cho nên chỉ có năng tổn hai thiện chân, Trung đã sinh chưa sinh đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển bảy tổng quát. Tiếp, “Nếu y” đến “đệ nhất nghĩa”: Dùng tứ Tất-đàn nhấn mạnh giải thích nghĩa xương diệt, vì vậy xương diệt có lợi ích của bốn Tất-đàn. Do xương diệt nên thiện sinh ác diệt, cho nên phân tứ Tất-đàn để đối thiện ác. “Đệ nhất nghĩa diệt chưa sinh...”: Đệ nhất nghĩa đều năng Kiến trung đạo, năng phá vô minh, nên vô minh gọi là ác chưa sinh. Đối trị diệt ác đã sinh: Phạm đối trị nói đều trị hiện ác. “Thế giới sinh thiện chưa sinh”: Ưa muốn tại ban đầu kỳ vọng tâm xa xôi, như nghe pháp sinh vui thì chút thiện sẽ sinh. Lại thế giới là ấm nhập, ấm nhập nếu chuyển thì pháp thân hiển, cho nên pháp thân gọi là Thiện chưa sinh. Lại khi ưa muốn thiện căn chưa sinh, cũng do ưa muốn sinh gọi là sinh chưa sinh. “Vị nhân sinh thiện đã sinh”: chân đế đối với trung đạo gọi là thiện đã sinh. Ví như khiến chưa sinh đối với trung đạo chính là viển mà từ cận gọi là đã. Lại, Thế giới diệt ác đã sinh: Từ cận lại giải thích, chỉ từ hiện chấp đây thì có thể biết. Đối trị diệt ác chưa sinh, thì trị đạo tăng trưởng. “Như thiền ngũ ấm...”: giải thích nghĩa thế giới trước, như tu thiền thời, gọi là diệt ác dục. Cho nên, sắc ấm khởi năng diệt dục ấm, dùng giới vọng giới gọi là thế giới. Cho nên Dục giới ấm gọi là ác đã sinh, căn cứ đây cõi Vô sắc trừ sắc, Không trừ tam giới Trung đạo diệt biến dịch. Nơi đương vị ấm đều gọi là đã sinh. Tu trên diệt dưới gọi là diệt đã sinh, đối trị trị chưa sinh, vẫn không giải thích lại. Chỉ trị danh tuy đồng mà thông đến Đăng giác. Trong Đại kinh, Ưu-bà-tắc giới chúng nói: Thường vô thường, lạc vô lạc..., thường lạc quan sát như các môn đối trị ấy đã là tịnh vô cấu

xung là Vua sử dụng trị cho nên không gằn. Đã căn cứ ba thân luận diệt bất diệt cho nên tứ Tất-đàn cảm ứng cũng cần hiểu sâu, nhiều phen giải thích là bởi do đây vậy.

Tiếp, trong rộng giải thích có hai:

1) Nguyên do hiện diệt.

2) “Thấy nghe...”: thông căn cứ ba thân để nêu tổn lợi ích.

Văn đầu nói cần xướng diệt: Có tổn không có ích do thường tại. Trước, tuy nêu nguyên do xướng vẫn chưa biết vì sao. Tiếp, thông căn cứ trong ba thân: Đầu nêu riêng tổn ích tức căn cứ ba Đức Phật mỗi một chánh tông. Đầu tiên, vẫn tổng nêu. Tiếp, “Liên cho rằng...”: đầu căn cứ pháp thân: Pháp thân vốn không có tên tịch diệt. Vì hàng thượng mạn chấp như không khác cần phải xướng tịch diệt, đầy đủ như trước giải thích v.v... “Lại nghe...”: tức căn cứ báo thân. Trước tự cho như đây tự cho là trí. Cho rằng đều là Đại thừa thượng mạn. Nhưng hai thượng mạn đều có sâu cạn, cho là “Như”, bèn trở thành người đại vô tầm, cho là trí thì còn biết cần trí chiếu hoặc, do không hiểu rõ cho nên không giải danh “Tức”. Phạm nói “tức” là để hiển “ly”, như băng không lìa nước, lý phải hòa với băng, nghĩa đồng với ly mới chính là hiển tức. Lại nói ly là vì thành tựu tức, nếu không ly thì chúng sinh tức là Phật đâu cần tu đạo! Vì không biết ly thẳng nói tức cho nên cần phải xướng diệt. Một phẩm Đẳng giác còn thuộc trí năng đoạn duy nhất của Phật, đâu thể Bác địa cho là tức thị ư! Ứng thân như văn trước sau.

Tiếp, “Nếu xướng nói...”: biệt căn cứ báo thân nêu nguyên do lợi ích lại có hai: Trước, xướng. Tiếp, lợi ích. Văn đầu, trước dựa vào pháp thân để biện rõ phải cần trí. Tiếp, “Kinh nói...”: nêu giáo lập ngăn ngại. Tiếp, dẫn thí dụ giải thích sự ngăn ngại. Nhưng khi sáng không có tối, nghiệm biết khi tối không có sáng, cho nên dùng trí tuệ đoạn phiền não tối. “Ông nay...”: dùng lý trách. “Phải biết...”: là kết ý. Ứng thân có thể thấy cho nên lược. “Chúng sinh...” tổng ba thân Phật đều sinh cung kính: Vì trí báo thân ở trung đạo có trí tuệ. Trên thì sâu xa, dưới thì khế hợp. Nếu được thấy một thân ắt đầy đủ ba. Cho nên, sinh cung kính. Y có mười thứ: Thông thấu tà chánh suốt đến thiên viên kia. Ba thứ trước cũng xưng là y. Khi đức Phật chưa xuất thế hết thấy ngoại đạo đều tự cho là xuất gia, đều tự lãnh chúng. Cho nên Đại kinh nói: Cõi nước vua cảnh thanh tịnh yên lặng thật là nơi nương của người xuất gia. Trong thứ ba nói: Lành bệnh rồi sinh là tuy đoạn sự hoặc mà trở lại đọa vào trong ba đường, đầy đủ như các Kiến bản kiếp v.v... đều chấp tứ thiên v.v... vì đoạn hoặc không đồng. A-hàm nói: Lương y có bốn:

- 1) Khéo biết bệnh tướng.
- 2) Biết nguyên nhân khởi bệnh.
- 3) Khéo biết phương pháp trị.
- 4) Rốt ráo không còn phát sinh.

Nhưng y đây biết bệnh không ngoài nội giới, biết nhân khởi bệnh không ngoài Y Chánh, phương pháp trị không vượt qua sinh diệt vô thường, không còn phát khởi, chỉ là trụ nơi hai thứ Niết-bàn. Vọng đây chỉ thành y thứ tư, năm. Nếu dùng bốn danh nghĩa thông các giáo thì mỗi một giáo tùy nghĩa đều riêng biệt, cho đến Viên giáo đối lý không ngăn ngại. Chẳng dẫn chứng đây sâu trái ý chỉ kinh, còn không thể đồng thông giáo Nhị thừa, sao có thể thí dụ Bản môn thường sinh diệt. Nếu giải thích Đại kinh hiểu tám thuật chỉ đối ngoại, tiểu đối đây vẫn là ít y thứ sáu không năng trị ắt sẽ chết, tức sở chứng đồng. Y thứ bảy Biệt giáo chỉ địa tiền thôi! Ba y sau đầu tiên nói không thể khiến bình phục, là chỉ tự nhập chưa sâu, chưa thể khiến người khác khiến bản pháp thân. Vô minh vốn có nghĩa như tổn, khiến trở lại được thể mới gọi là phục. Thứ chín, tuy mới được nói hậu tâm, do y thứ tám chỉ tại Thập tín, nên thứ chín về lý phải Sơ Trụ trở lên đến Kim Cang tâm. Thứ mười cứu cánh gọi là quá bản, đối trước gọi là phục cho nên đây nói “quá”, do y thứ chín bắt đầu từ Sơ trụ cuối đến Đẳng giác đã gọi là “phục”. Vì sao? Vì pháp thân vốn có nay khiến chứng bản cho nên gọi là phục. Nếu vậy Diệu giác lại hoàn tất thì sao gọi là quá? Do đối tánh đặc vô công dụng, cho nên tu gọi là quá. Nếu vậy Sơ trụ trở lên thì cũng gọi là “phần quá”, đâu riêng Diệu giác? Nói tàn hoặc còn hiện hữu gọi là phục, vả lại nương cực địa cứu cánh gọi là quá.

Lại nữa trong bảy khách y: Người đầu và thứ hai vọng về độ bắt đầu đoạn sửa, cho nên không có xảo thuật. Người thứ ba, tư có thuật, dụng mà bất biến. Thứ ba không nói người Nhị thừa vì sở trị đồng. Thứ năm, sáu tuy khắp mà lợi ích không nhiều. Bảy người sau: Đối cực phân lược tiểu. “Có thuật...”: đối nhân hiển bày quả, cho nên dùng ba đạt năm nhân làm tám. Sáu người trước đều không được, do nương Phật cho nên nói không. Hai khách y năm và sáu cũng là phần đặc. Nếu lìa tám đảo làm tám thuật thì bốn người trước có phần. Do hai khách y đầu cũng đặc vô thường v.v..., cho nên nói như dùng thuốc cay đắng.... Cho nên, trong Đại kinh tổng làm sáu vị: Khổ là vị rệu (tạc) chất, vô thường vị mặn, vô ngã vị đắng, lạc là vị ngọt, ngã là vị cay, thường làm vị nhạt. Trong thế gian kia có ba vị: Vô thường, khổ, vô ngã. Phiền não là củi, trí tuệ là lửa do đó nhân duyên ấy thành Niết-bàn thực, khiến các đệ tử

đều say ngọt, chỉ Vô thường, Khổ, Vô ngã, ba vị ở Tiểu cho nên nói thế gian. Nay văn nói “tân”, e rằng lầm chữ, nên nói đấng chất mặn. “Có thuật xa đến”: tức trong bảy khách chỉ thứ bảy, do trong kinh này chỉ dùng Như Lai đối ngoại đạo kia làm tân cựu, cho nên biết tân y (thầy thuốc) ba đạt năm nhân đầy đủ, năng dụng vô thường... tám thứ. Do đó, “trước khiến đoạn sữa” dùng vô thường... “sau lại uống sữa” mới dùng thường.... Nay theo sau, nói “chỉ nói uống sữa”. Nếu chọn lấy nhân (người) cũng có thể thông nói. Khách y thứ năm, sáu.

Lại thông luận: Thông, Biệt Bồ-tát chuyển giáo Thanh văn đều năng nói thường. Nhưng tám thuật: Trong Kinh nêu thí dụ có tám lại trị tám thứ bệnh. Nay đây vả lại nêu tám số mà thôi! ba đạt: ba minh ở vị tốt cùng cho nên được gọi là đạt. Lược như Chỉ Quán chép. Từ: “Mười hai” đến “phương được”: Văn như “phương”, lý như “được”. Được thông Hành, Lý chỉ lại nói lý. Dưới giải thích sắc hương làm Tam Tam-muội và dùng Tam đức. Tam Tam-muội hành lý tam đức. Vô lượng nghĩa nói: Y vương, Đại y vương: Y thứ tám - chín thông được gọi là Vương, chỉ y thứ mười riêng gọi là Đại vương. “Nhiều các” đến “con Bồ-tát phạm có ba”: Lại để qua Nhị thừa, trước riêng chỉ Bồ-tát thông dùng người chưa Phát tâm làm đệ nhất nhị thừa, vẫn thu nhiếp trong nhị thừa thứ hai theo lệ, vì nhận lấy Nhị thừa thoái đại cho nên vậy. Trong Bồ-tát lại chia làm ba: Tu tánh ba nhân có lý hợp. Một là căn cứ tất cả chúng sinh tức trong Đại kinh nói chưa phát tâm gọi là Bồ-tát. Tuy trong thập tâm biệt đối ba nhân, đây tức tánh ba hợp thành chánh nhân.

Hỏi: Vì sao không chỉ thiện ác tâm sở cùng làm Chánh nhân ư?

Đáp: Thiện thuộc phát tâm, ác lại thuộc riêng biệt; thông thì nhiếp biệt, biệt không nhiếp thông, Cho nên, biết tâm thông cùng vương đồng thời mà khởi ắt đủ ba nhân; chỉ gọi là Chánh. Chưa có thiện căn thế gian xuất thế gian.

Căn cứ dưới duyên nhân nói vi tế tu hành, nên biết tùy nghe một câu một khoảnh khắc thiện đều là duyên nhân thâm tóm. Căn cứ dẫn chứng nói chúng sinh trong đó đều là con ta, thì thiện căn nhân thiên vẫn thuộc chánh nhân. Dẫn chứng duyên nhân nói ba mươi người con, thì Nhị thừa thiện căn cũng tại duyên nhân thu nhiếp. Nếu căn cứ ngay nay hợp khai nhân thiên cũng tại duyên số. Căn cứ đại cách Tiểu, nhị thừa không phải duyên, nay căn cứ thoái đại, nhượng được thọ ký, nhập vị Sơ trụ gọi là “Liễu”, quán hành tương tự đều thâm nhập duyên... vì nhượng trước sau dùng Chánh theo bên. Cho nên, vị phát tâm trở về sau đến hết Trụ tiền đều gọi là “Duyên”. Lại đem Chánh nhân chỉ tại

thập thông lẫn nhập làm trăm. Kết duyên tức là hội phát tâm, thì đã có Liễu nhân chỉ dùng Thập tín tương nhập làm số trăm, thông đều được thành thiện căn của trụ tiền, cho nên Thập tín tâm kia, kia tương nhập mới được thành trăm, do tam thừa thiện căn đều thành tương tợ, vẫn thấu năm phẩm đều nhập trong đó, sau được nhiếp thọ hiển thành phần chân. Cho nên, khiến duyên, chánh ngày nay nghe kinh tức dùng Thập tín trăm nhập vào Sơ trụ làm phần chân trăm.

“Từ miệng Phật sinh”: Ngày nay nghe giáo đặc Phật pháp phần nhập Sơ trụ. “Đây cũng có ba nhân” đến “liễu nhân Phật tử”, là đối với Duyên, Chánh thì trước nên chỉ nói Liễu. Lại nói “cũng”: hai loại trước đều có ba cho nên nay cũng ba. Từ gượng thọ danh đều lược ba từ một. Sở dĩ lược: là vì Chúng sinh từ vô thủy đều đầy đủ ba, do tại mê cho nên theo lý lập danh cho nên trong lý ba đều là mê nhiếp, theo Duyên theo Liễu căn cứ theo lệ có thể biết. “Trở lại đem...”: Nhiếp trước nhập sau, đã nhiếp Thông nhập Tín, cho nên nhiếp Tín nhập Trụ, đối tương tợ thành chân cho nên cũng chỉ một trăm, chuyển bằng làm nước nghĩa kia có thể biết, tu tánh ba nhân thì Huyền Văn, Chỉ quán đều có ý đây. Chỉ trong văn đây vẫn tương hiển rõ vì muốn hướng về xưa, sức nghe kinh rất lớn nên lược ba tánh đều làm chánh nhân. Duyên liễu đều hợp, đều gọi là Nhất, cho nên biết các văn căn cứ tu để nói. Duyên liễu đều có ba. Hoặc chỉ luận lý tánh đầu cuối đầy đủ ba, như nói ba đạo ba đức ba Phật tánh... đầy đủ như Tu tánh Bất nhị môn nói. Chín môn cộng thành mới rõ ý chỉ đây. Nếu hiểu được ý này Viên, Giáo, Hạnh, Lý xương mất tự thành, da thịt lông tóc xuất tại các điển (Kinh). Cho nên biết kinh đây là ghi chép giáo lý đại cương không thể dùng cương mục giải thích. Nếu hiểu được ý này thì ý chỉ giáo lý một nhà, lý đại có thể thông. Muốn tập quán môn tu hành hữu địa, nghe nói các việc quái lạ, tình nghi thần nhiên xem các quyền kinh, chú tâm không lầm, dung thông danh tướng thông suốt không nghi pháp số tăng giảm ly hiệp có thể thấy, cùng đoạt lấy giải thích khác khiến trở về đường lớn, do trước ba giáo không có việc đây.

“Uyển chuyển vu địa” (lăn lộn trên đất): Đối với pháp xuất thế cho nên lại nói “địa”. Ví như bên trên nói lợi ích của hình, trong văn thiếu lược, lẽ ra nói trên có hai:

- 1) Phi sinh hiện sinh.
- 2) Phi diệt hiện diệt.

Trong sinh có hai: Nói “thọ nhận tà sư...”: Chỉ phi xuất thế đều gọi là “tà”, tự mình trong tích gặp nhau rồi sau liền tin tà ngoại, do tin tà



dày mỏng không đồng, đến nổi có mất, cùng không mất. Đều nói mất tam thừa, là do trong Tích gặp nhau thì hóa không đồng, đầy đủ như trong Tích cả hai Đại Tiểu bắt đầu thành thực đều một. “Không mất bản tâm”: Xướng sinh mà thành thực. “Mất bản tâm”: Xướng diệt cao đời kỳ sau. Cho nên, xướng sinh diệt chẳng thật sinh diệt. “Thiên mạnh...” giải thích lại xướng sinh, duyên của xướng diệt. Nói “mạnh yếu”: Ở vị lai đoạn gián đoạn cách chũng đời trước xa, hiện tại khó phát gọi là ác mạnh, thiện mạnh căn cứ đây. “Xa thấy”: Đã chướng ngăn Ngũ phần cho nên cùng Ngũ phần Phật thành xa. Thí dụ lợi ích của hình bên trên nói: Hai đế, lẽ ra nói nói ba đế, hai thông ba biệt, lại bỏ biệt theo thông tức hai đế trong đốn. Thí dụ khuyên răn nói: Như trong ba chu dự định dùng Đại thích nghi. Dược thảo danh thông nghĩa hảo (tốt) không hạn cuộc, cho nên khiến tiệm đốn đều gọi là “kinh phương”, đều là hảo.

Từ “Phật xuất Tu-đa-la”: Căn cứ năm vị tương sinh nói từ mười hai bộ, xuất Tu-đa-la cho đến Niết-bàn, theo nhân theo thời tương sinh để nói. Nên biết năm vị đều từ Phật xuất, nay để qua đốn theo tiệm đó thôi. “Sắc hương...”: Tiệm đốn thông đều đầy đủ giới định tuệ, giới thô, định tế, hương không thể thấy, hương có thể xa biết, vị đến gần mới biết được. Như tuệ đến lý mới gọi là đắc. Giới định tuệ đầy tức tám chánh đạo: Ngũ, nghiệp mạng là giới, chánh định là định, còn lại là tuệ. Nay vẫn từ biệt và lại thuộc vô tác, vẫn tuy lại biệt nghĩa kia thì thông. Đã là sắc hương dược thảo, dược thảo đã thông sắc hương thì đâu hạn cuộc. Nay nói “Kiến Phật tánh và đối ba đức” là từ đâu mà nói? Đầu hợp đốn cho nên ý tại Nhất thật. Chỉ tên ba đức còn thông ngoại chấp hướng chi thiên tiểu ư! Đầy đủ như Chỉ Quán Đại tiểu sáu nghĩa và dùng Viên ba.

“Nói tam thừa không...”: Tiếp nêu tâm pháp thuốc, uống trong Tiệm tuy đầy đủ giới... và dùng ba đức, ắt nhờ Không... mới năng hành. Cho nên nhất nhất Tam-muội đầy đủ giới định tuệ. Giới v.v... trong đốn đối với căn cơ, trong tiệm như dược (thuốc) chưa giả nên không chịu uống, tuy giả mà chưa phân liều như chấp Không tướng, tuy liều lượng mà chưa hợp là còn chấp tạo tác. Cho nên ba thứ đầy đủ uống mới trị nhanh. Không, Giả, Trung, ba thứ căn cứ đây có thể biết. Tuy hợp tiệm đốn vốn tại Thật thừa, đầy đủ như trong Chỉ Quán giải thích đạo phẩm, trong Tam-muội Không của Viên sau đầy đủ tất cả pháp tức là việc kia vậy. Cho nên nêu cộng biệt hai tướng để nhiếp đốn tiệm. Thứ đệ nhất tâm căn cứ theo lệ có thể biết. “Dự định thích nghi...”: Kinh nói sẽ thiết lập phương tiện, sẽ tức là dự định. Lưu kinh giáo, như phó pháp tạng,

---

hoặc lấy trong Niết-bàn...: Kinh khác nói: Hoặc lấy tiếng lớn hoặc dụng thần thông... như sau khi đức Phật Niết-bàn, Kim quang Phật tự dạo ra vào bốn cửa thành... khiến tất cả mọi người đều biết Phật đã diệt độ, xá lợi, Kinh quyển ý cũng như vậy. Tuy các giải thích không đồng nhưng đều là một lý, cuối cùng không bằng dùng Tứ y làm sứ giả. “Như Cúc-đa”: Cúc-đa là Tứ y, sau khi Phật diệt độ đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển 5 nói. “Như Di Giáo...”: Sau khi Phật diệt độ đắc độ không đồng, chánh ở đương lai trở lại thấy Đức Thích-ca. “Cũng có...”: Chẳng riêng đức Thích-ca. Cũng có những người chẳng riêng Đức Thích-ca cho nên dẫn kinh Phổ Hiền Quán. “Kiến Đa Bảo...”: Nhân sám hối thấy cùng gặp có gì sai khác.

“Cha nghe các con đều được lành bệnh”: Nói được lành không phải là hoàn toàn đoạn hoặc, chỉ có tam thừa cơ duyên và khả năng hội nhập thì không luận đoạn cùng không đoạn đều gọi là được lành. “Thường ở núi Linh Sơn” là báo độ, nếu căn cứ các nước khác chỉ cõi hữu dư thì báo độ phải chỉ tha thọ dụng. Căn cứ nói “thường ở” tức thuộc (cõi) tự thọ dụng độ. Nếu căn cứ tụng văn nói “bảo trang nghiêm” thì chẳng phải tự cõi mình tức cõi Tha ở thời bản. Như trong Hoa Nghiêm phần nhiều nêu Tha thọ dụng, Tức nghĩa các nước ở bên trên là chỉ văn trên nói ta ở các nước khác. Đây lại chỉ ở ngoài báo độ, thông thì cũng biến mười phương hoặc tịnh hoặc uế. “Có tu các công đức...”: tức chỉ Duyên Liễu đầy đủ - Kinh nói “đều thấy thân ta” là cõi thật báo. Kinh nói: “Hoặc khi vì chúng đây...”: Cũng là Sơ địa Sơ trụ. Kinh nói: “Lâu mới thấy Phật”: Tức chỉ ngũ trước nặng. Kinh nói: “Trí lực ta như vậy”: Là tổng kết đại thế lực.

-----